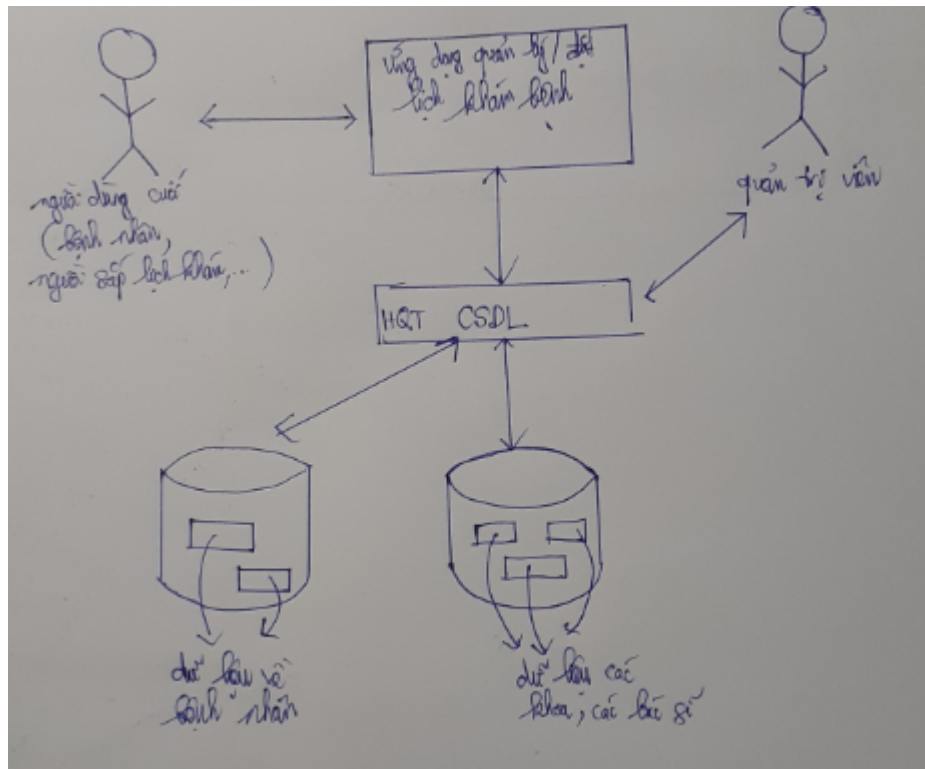


Họ tên: Nguyễn Văn Lộc

MSSV: 20120131

Chủ đề: cơ sở dữ liệu quản lý bệnh viện



STT	Thuật ngữ	Định nghĩa	Use case
1	Dữ liệu	raw facts, dữ liệu thô, chưa được xử lý	"Nguyễn Văn A" là tên bác sĩ, ...
2	Thông tin	produced by processing data	Lịch sử khám bệnh của bệnh nhân B
3	CSDL	tập hợp dữ liệu có mối liên hệ chặt chẽ với nhau	tập hợp dữ liệu về các bác sĩ (mã số, họ tên, chức vụ, chuyên khoa, năm vào làm, ...)
4	Quản trị viên	người điều phối & cấp quyền truy cập CSDL	Người quản lý CSDL bệnh viện
5	Người dùng cuối	những người truy cập CSDL để truy vấn, cập nhật, phát sinh báo cáo	Người sắp xếp lịch khám
6	Mô hình dữ liệu	tập các khái niệm mô tả cấu trúc CSDL & các ràng	Mô hình quan hệ ứng dụng trong việc sắp xếp lịch khám

		buộc	bệnh
7	HQT CSDL	các chương trình cho phép tạo ra & duy trì dữ liệu	phần mềm quản lý CSDL bệnh viện
8	Lược đồ trong	lược đồ mô tả cấu trúc lưu trữ vật lý của dữ liệu	
9	Lược đồ quan niệm	lược đồ mô tả cấu trúc toàn thể CSDL, che cấu trúc vật lý	
10	Lược đồ ngoài	lược đồ mô tả 1 phần CSDL, che phần còn lại	
11	Ràng buộc toàn vẹn	những quy định cần thỏa mãn để dữ liệu phản ánh đúng ngữ nghĩa	Ngày sinh phải là ngày tháng năm hợp lệ, năm vào làm không được lớn hơn năm hiện tại
12	Ngôn ngữ định nghĩa dữ liệu (DDL)	ngôn ngữ để xác định lược đồ quan niệm của CSDL	
13	Ngôn ngữ lưu trữ dữ liệu (SDL)	ngôn ngữ để định nghĩa lược đồ trong	
14	Ngôn ngữ định nghĩa khung nhìn (VDL)	ngôn ngữ để định nghĩa lược đồ ngoài	
15	Ngôn ngữ thao tác dữ liệu (DML)	ngôn ngữ để rút trích & cập nhật dữ liệu	
16	Khả năng sao lưu dự phòng	khả năng khôi phục dữ liệu của CSDL khi có sự hư hỏng về phần cứng/phần mềm	
17	Tính chuẩn hóa	cho phép QTV định nghĩa & bắt buộc áp dụng một chuẩn thống nhất cho mọi người	Ngày sinh phải ở dạng dd/mm/yyyy
18	Tính khả dụng	khả năng cho phép tất cả người dùng thấy khi có sự thay đổi trên CSDL	

